

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)  
Công ty thành viên của JPA International  
Địa chỉ đăng ký : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM  
Trụ sở văn phòng : 156-158 Phó Quang, phường 9, quận Phú Nhuận, Tp.HCM  
Tel : +84 (28) 3999 00 91-97 Fax : +84 (28) 3999 00 90  
Email : contact@vietvalues.com Website : www.vietvalues.com



# **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

MỤC LỤC

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 04
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập	05 - 06
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	07 - 08
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	09
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	10
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11 - 28

---



## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

### **1. Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt được chuyển đổi từ Công ty Cổ phần Thời trang Gia My- từ ngày 01 tháng 06 năm 2015 theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 6 số 0312080709 (trước đó Công ty CP Thời trang Gia My được chuyển đổi từ Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Kiến An). Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0312080709 ngày 10 tháng 12 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp, đăng ký thay đổi lần 8 ngày 23 tháng 10 năm 2015.

Vốn điều lệ : 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng).

### **2. Trụ sở hoạt động**

#### **• Trụ sở chính**

Địa chỉ : Số 247B Huỳnh Văn Bánh, phường 12, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM

Điện thoại : +84 (28) 62 928 618

Fax : +84 (28) 62 928 618

Mã số thuế : 0312080709

#### **• Thông tin về chi nhánh**

Địa chỉ : Số 52 Nguyễn Hữu Thọ, phường Trà Bá, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai

Mã số thuế : 0312080709-001

### **3. Ngành nghề kinh doanh**

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, dược phẩm) ;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, cháy cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) ;
- Đại lý, môi giới, đấu giá, chi tiết : Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản và môi giới bảo hiểm) ;
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dự luận (trừ thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra) ;
- Hoạt động hậu kỳ (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) ;
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết : Bán buôn rau quả, chè, cà phê (không hoạt động tại trụ sở) ;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, lúa) và động vật sống, chi tiết : Bán buôn hàng nông, lâm sản (không hoạt động tại trụ sở) ;

28174  
CÔNG TY  
NHÃN HIỆU VIỆT  
N VÀ T  
IN VI  
HỒ C

M.S.D.N.  
C. PH

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

- Quảng cáo, chi tiết : Sáng tạo và đặt quảng cáo trong báo, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình, internet và các phương tiện truyền thông khác, đặt quảng cáo ngoài trời như : bảng lớn, panô, bảng hiệu, hộp đèn, chữ nổi Inox, chữ nổi mica, màn hình led, đèn led, đèn neon sign, mặt dựng aluminium, bảng tin, cửa sổ, cắt decal, khắc laser, phòng trưng bày, ô tô con và ô tô buýt, phân phối các nguyên liệu hoặc mẫu quảng cáo, cung cấp các chỗ trống quảng cáo trên bảng lớn ;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết : Bán buôn vật liệu xây dựng ;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh, chi tiết : Bán lẻ rau, quả, chè, cà phê trong các cửa hàng chuyên doanh ;
- Dịch vụ ăn uống khác, chi tiết : Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa ;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phụ vụ lưu động, chi tiết : Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống ;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu, chi tiết : Rang và lọc cà phê ; Sản xuất các sản phẩm cà phê như : Cà phê hòa tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc ; Sản xuất các chất thay thế cà phê (không hoạt động tại trụ sở) ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết : Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, bến bãi, giao thông, thủy lợi, xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khi du lịch.

## 4. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### 4.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Thanh Dũng	Chủ tịch	06/12/2015	-
Bà Trương Thị Vân	Thành viên	10/12/2015	-
Ông Trương Thành Hưng	Thành viên	05/01/2017	-

### 4.2. Ban Giám đốc, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trương Thị Vân	Tổng Giám đốc	01/06/2015	-

## 5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trương Thị Vân	Tổng Giám đốc	01/06/2015	-

## 6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 07 đến trang 28.

**7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ**

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Báo cáo tài chính của công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**8. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

**9. Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**10. Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2018

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**TRẦN THANH DŨNG**

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số: 2154/19/BCKT/AUD.VVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt, được lập ngày 29 tháng 3 năm 2019, từ trang 07 đến trang 28 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2019.*

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES**



**Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc**

*Giấy CNĐKHN số 1512-2018-071-1*

*Chữ ký được ủy quyền*

**Hoàng Thái Tân – Kiểm toán viên**

*Giấy CNĐKHN số 2817-2014-071-1*

**Nơi nhận:**

- *Như trên.*
- Lưu **VIETVALUES**



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>23.124.788.558</b>	<b>11.551.807.047</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>1.087.741.742</b>	<b>394.790.281</b>
111	1. Tiền		1.087.741.742	394.790.281
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>19.111.044.000</b>	<b>10.164.594.000</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	9.762.329.000	8.625.204.000
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		22.000.000	22.000.000
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		-	-
134	4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
135	5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.3	1.431.500.000	1.431.500.000
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	V.4	7.895.215.000	85.890.000
137	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-	-
139	8. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>2.807.659.633</b>	<b>870.918.368</b>
141	1. Hàng tồn kho	V.5	2.807.659.633	870.918.368
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	-
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>118.343.183</b>	<b>121.504.398</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		650.007	5.324.322
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		117.693.176	116.180.076
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	-
154	4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		-	-
155	5. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>12.864.885.845</b>	<b>24.309.171.513</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>2.603.714.162</b>	<b>56.999.830</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.6	2.603.714.162	56.999.830
222	- Nguyên giá		2.660.714.000	97.714.000
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(56.999.838)	(40.714.170)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>2.563.000.000</b>
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	2.563.000.000
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>8.269.171.683</b>	<b>21.689.171.683</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	13.420.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	V.7	8.280.000.000	8.280.000.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(10.828.317)	(10.828.317)
255	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	-
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>1.992.000.000</b>	<b>-</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8	1.992.000.000	-
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>35.989.674.403</b>	<b>35.860.978.560</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018


Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		2.676.294.714	4.274.237.471
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		2.676.294.714	4.274.237.471
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.9	60.500.000	-
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.10	529.480.898	101.821.248
314	4. Phải trả người lao động		-	-
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	V.11	106.313.816	2.570.416.223
320	6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.12	1.980.000.000	1.602.000.000
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		-	-
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		33.313.379.689	31.586.741.089
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		33.313.379.689	31.586.741.089
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	V.13	30.000.000.000	30.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		30.000.000.000	30.000.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		3.313.379.689	1.586.741.089
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		1.586.741.089	1.562.048.628
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		1.726.638.600	24.692.461
422	3. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		-	-
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		-	-
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>35.989.674.403</b>	<b>35.860.978.560</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2019

  
HỒ THỊ ÁNH HỒNG

  
Hồ Thị Ánh Hồng



Tổng Giám đốc

  
TRƯƠNG THỊ VÂN



**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	21.250.147.000	17.674.202.000
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		21.250.147.000	17.674.202.000
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	18.476.028.735	17.124.445.825
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.774.118.265	549.756.175
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	107.584	85.970.225
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	110.356.220	34.270.081
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		110.356.220	34.270.081
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	118.353.677	137.783.983
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	387.217.702	428.524.423
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		2.158.298.250	35.147.913
31	11. Thu nhập khác		-	-
32	12. Chi phí khác		-	-
40	13. Lợi nhuận khác		-	-
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2.158.298.250	35.147.913
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.11	431.659.650	10.455.452
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		1.726.638.600	24.692.461
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.7	576	8
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.8	576	8

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2019

HỒ THỊ ÁNH HỒNG

Hồ Thị Ánh Hồng



Tổng Giám đốc

TRƯƠNG THỊ VÂN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		26.298.997.000	12.962.817.200
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(16.162.849.319)	(17.337.585.350)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(218.113.677)	(262.809.801)
04	4. Tiền lãi vay đã trả	VI.4	(110.356.400)	(34.270.081)
05	5. Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.11	(4.000.000)	(29.334.866)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		4.952.680	9.783.300.000
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(7.501.786.407)	(4.163.308.309)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>2.306.843.877</b>	<b>918.808.793</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(1.992.000.000)	(2.820.100.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		107.584	80.225
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(1.991.892.416)</b>	<b>(2.820.019.775)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.13	3.581.000.000	2.602.000.000
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.13	(3.203.000.000)	(1.000.000.000)
35	5. Tiền trả gốc nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>378.000.000</b>	<b>1.602.000.000</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>		<b>692.951.461</b>	<b>(299.210.982)</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>		<b>394.790.281</b>	<b>694.001.263</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)</b>	V.1	<b>1.087.741.742</b>	<b>394.790.281</b>

Người lập biểu

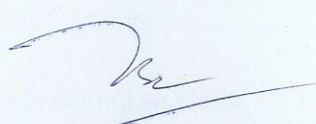
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Tổng Giám đốc



HỒ THỊ ÁNH HỒNG



Hồ Thị Ánh Hồng



TRƯƠNG THỊ VÂN

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Một số ngành nghề kinh doanh chính

- Bán buôn, bán lẻ sản phẩm may mặc, giày da;
- Bán buôn, bán lẻ sản phẩm nông, lâm nghiệp như cà phê hạt, cà phê hòa tan;
- Quảng cáo, truyền thông, nghiên cứu thị trường, ...

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có đặc điểm kinh doanh nào trong kỳ ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong kỳ.

#### 6. Cấu trúc Công ty

*Các Công ty con (tại ngày đầu năm)*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH Đầu tư Kênh bán lẻ 247	Số 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM	Bán buôn, bán lẻ các mặt hàng giày, dép da, giả da.	100%	100%	100%
Công ty TNHH Đầu tư Thông tin Đông Sài Gòn	748 Cách mạng tháng 8, P 5, Q. Tân Bình, TP. HCM	Bán buôn, bán lẻ hàng hóa	98,29%	98,29%	98,29%

*Công ty liên kết (tại ngày đầu năm và cuối năm)*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH Công nghiệp May và Giày da Phước Bình	Cụm CN Phước Bình, ấp 4, Xã Phước Bình, Huyện Long Thành, Đồng Nai	Sản xuất, thương mại các mặt hàng may, giày da, giả da.	46%	46%	46%

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

---

## 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 10 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 12 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 3. Các khoản đầu tư tài chính

*Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết*

#### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân (X) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### **Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) chia lợi nhuận sau thuế**

Công ty ghi nhận trong Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

### **Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền đối với cả phê nhân và cả phê thành phẩm robusta và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

## Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

## Chi phí trả trước dài hạn

Tiền thuê đất làm nhà xưởng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 20 năm.

## 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	8

## 8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

---

### 9. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### 10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

#### *Doanh thu bán hàng hoá*

Doanh thu bán hàng hóa (cà phê nhân robusta và cà phê thành phẩm robusta được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ (tư vấn quản lý) được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## 12. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

## 13. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

## 14. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

## 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

### **Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

## **17. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Đơn vị tính: VNĐ)****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	844.455.079	135.202.863
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	243.286.663	259.587.418
- Các khoản tương đương tiền	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.087.741.742</b>	<b>394.790.281</b>

**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>9.762.329.000</b>	<b>8.625.204.000</b>
- Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ Truyền thông VietCan	9.762.329.000	702.629.000
- Công ty CP Sài Gòn Hiệp Á	-	6.176.825.000
- Công ty CP Truyền thông Iviet	-	1.745.750.000
<b>Cộng</b>	<b>9.762.329.000</b>	<b>8.625.204.000</b>

**3. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>1.431.500.000</b>	<b>1.431.500.000</b>
- Công ty TNHH Đầu tư Kênh bán lẻ 247 <sup>(*)</sup>	1.431.500.000	1.431.500.000
- Phải thu khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.431.500.000</b>	<b>1.431.500.000</b>

(\*) Là khoản cho Công ty TNHH Đầu tư Kênh bán lẻ 247 vay theo Hợp đồng cho vay số 0401/GTV.2016 ngày 23/12/2016. Thời hạn vay 1 năm từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 với lãi suất 0,5% một tháng. Lãi trả chậm bị phạt 0,001% một tháng.

Đính kèm Hợp đồng vay là phụ lục 01 ngày 25/12/2017 về việc gia hạn Hợp đồng vay thêm 01 năm tính từ ngày 01/01/2018.

**4. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		
<i>Phải thu khác</i>	<b>7.809.325.000</b>	<b>85.890.000</b>
- Công ty CP Sài Gòn Hiệp Á – phải thu về tiền chuyển nhượng cổ phần Công ty TNHH Truyền thông Đông Sài Gòn	5.334.025.000	-
- Công ty TNHH Truyền thông VietCan – phải thu về tiền chuyển nhượng cổ phần Công ty TNHH Đầu tư Kênh bán lẻ 247	1.900.000.000	-
- Tạm ứng cho nhân viên – xây nhà xưởng <sup>(*)</sup>	409.000.000	-
- Tiền đặt cọc mua thiết bị	162.500.000	-
- Lãi cho vay Công ty TNHH Đầu tư Kênh bán lẻ 247	85.890.000	85.890.000
- Đối tượng khác	3.800.000	-
<b>Cộng</b>	<b>7.895.215.000</b>	<b>85.890.000</b>

(\*) Đây là khoản tạm ứng để thực hiện thi công xây dựng công trình nhà xưởng tại khu đất trên đường Vườn Lài, Phường An Phú Đông, Quận 12, TP.HCM. Công trình đang trong quá trình hoàn công.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**5. Hàng tồn kho**

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	-	-	-	-
- Công cụ, dụng cụ	-	-	-	-
- Hàng hóa <sup>(*)</sup>	2.807.659.633	-	870.918.368	-
<b>Cộng</b>	<b>2.807.659.633</b>	<b>-</b>	<b>870.918.368</b>	<b>-</b>

<sup>(\*)</sup> Hàng hoá chủ yếu là hạt cà phê Robusta.**6. Tài sản cố định hữu hình**

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>			
1. Số dư đầu năm	97.714.000	-	97.714.000
2. Tăng trong năm	-	2.563.000.000	2.563.000.000
- Tăng do mua mới	-	-	-
- Tăng từ XD/CB	-	2.563.000.000	2.563.000.000
3. Giảm trong năm	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
<b>4. Số dư cuối năm</b>	<b>97.714.000</b>	<b>2.563.000.000</b>	<b>2.660.714.000</b>
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	-	-
<b>II. Giá trị hao mòn</b>			
1. Số dư đầu năm	40.714.170	-	40.714.170
2. Tăng trong năm	16.285.668	-	16.285.668
- Khấu hao trong năm	16.285.668	-	16.285.668
3. Giảm trong năm	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
<b>4. Số dư cuối năm</b>	<b>56.999.838</b>	<b>-</b>	<b>56.999.838</b>
<b>III. Giá trị còn lại</b>			
1. Tại ngày đầu năm	56.999.830	-	56.999.830
2. Tại ngày cuối năm	40.714.162	2.563.000.000	2.603.714.162

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### 7. Đầu tư tài chính dài hạn

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

*Đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị khác*

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<i>Đầu tư vào công ty con</i>	-	-	-	13.420.000.000	13.420.000.000	-
- Công ty TNHH Đầu tư Kênh bán lẻ 247 <sup>(1)</sup>	-	-	-	1.900.000.000	1.900.000.000	-
- Công ty TNHH Truyền Thông Đông Sài Gòn <sup>(2)</sup>	-	-	-	11.520.000.000	11.520.000.000	-
<i>Đầu tư vào công ty liên kết</i>	8.280.000.000	8.269.171.683 (10.828.317)		8.280.000.000	8.269.171.683 (10.828.317)	
- Công ty TNHH Công nghiệp May và Giày da Phước Bình <sup>(3)</sup>	8.280.000.000	8.269.171.683 (10.828.317)		8.280.000.000	8.269.171.683 (10.828.317)	
<b>Cộng</b>	<b>8.280.000.000</b>	<b>8.269.171.683 (10.828.317)</b>		<b>21.700.000.000</b>	<b>21.689.171.683 (10.828.317)</b>	

<sup>(1)</sup> Căn cứ vào Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 0412/NQ-HDQT.2018 ngày 04/12/2018 của Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt về việc thoái vốn khỏi Công ty TNHH Đầu tư Kênh bán lẻ 247. Theo phương thức chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần Công ty hiện đang sở hữu, tương đương 100% vốn điều lệ công ty.

Căn cứ vào Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp với Công ty TNHH Truyền thông VietCan ngày 14/12/2018. Giá chuyển nhượng phần góp vốn là 1.900.000.000 đồng.

<sup>(2)</sup> Căn cứ vào Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 279/NQ-HDQT.2018 ngày 27/09/2018 của Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt về việc thoái vốn khỏi Công ty TNHH Đầu tư Truyền thông Đông Sài Gòn. Theo phương thức chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần Công ty hiện đang sở hữu, tương đương 98,29% vốn.

Căn cứ vào Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp với Công ty CP Sài Gòn Hiệp Á ngày 06/11/2018. Giá chuyển nhượng phần góp vốn là 11.520.000.000 đồng.

<sup>(3)</sup> Công ty TNHH Công nghiệp May và Giày da Phước Bình (Công ty liên kết) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3603291756 ngày 25 tháng 06 năm 2015 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, với số vốn điều lệ là 18.000.000.000 đồng. Công ty sở hữu 46% vốn điều lệ tương đương với 8.280.000.000 đồng. Số tiền góp vốn đã được chuyển khoản và hoàn thành việc chuyển tiền góp vốn vào ngày 21 tháng 10 năm 2015.

### 8. Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất <sup>(*)</sup>	1.992.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.992.000.000</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Tình hình biến động chi phí trả trước dài hạn như sau:

Chi tiết	Năm nay	Năm trư
Số đầu năm	-	-
Tăng trong năm	1.992.000.000	-
Phân bổ trong năm	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.992.000.000</b>	<b>-</b>

(\*) Đây là khoản thuê đất theo Hợp đồng thuê nhà đất số 02/HĐTNĐ.2018 ngày 25/12/2018 của bà Trương Thị Vân – Tổng Giám Đốc Công ty và chồng bà Vân đồng sở hữu tại khu đất: Thửa đất số 819, tờ bản đồ số 54, P.An Phú Đông, Quận 12, Tp.HCM. Mục đích thuê: làm nhà xưởng kinh doanh, văn phòng, hoặc nhu cầu khác của Công ty. Thời hạn thuê là 20 năm từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2038.

**9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả ngắn hạn các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả ngắn hạn các khách hàng khác</i>	60.500.000	-
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt	60.500.000	-
- Công ty CP Sài Gòn Hiệp Á	-	-
<b>Cộng</b>	<b>60.500.000</b>	<b>-</b>

Giá trị giao dịch mua hàng trong năm với Công ty Cổ phần Sài Gòn Hiệp Á có tổng giá trị giao dịch (mua hàng) là 13.724.910.000 đồng, và Công ty đã hoàn tất thanh toán trong năm.

**10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chi tiết	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	9.220.364	-	-	-	9.220.364	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	92.600.884	-	431.659.650	(4.000.000)	520.260.534	-
- Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>101.821.248</b>	<b>-</b>	<b>434.659.650</b>	<b>(7.000.000)</b>	<b>529.480.898</b>	<b>-</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.158.298.250	35.147.913
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	17.129.349
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	-	17.129.349
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
+ Cổ tức nhận được	-	-
Thu nhập chịu thuế	2.158.298.250	52.277.262
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	2.158.298.250	52.277.262
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp <sup>(*)</sup>	20%	20%
Tổng Thuế TNDN phải nộp trong năm	431.659.650	10.455.452
Thuế TNDN truy thu năm trước	-	-
<b>Tổng Thuế TNDN còn phải nộp</b>	<b>431.659.650</b>	<b>10.455.452</b>

**11. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả ngắn hạn khác các bên liên quan</i>	-	2.500.006.407
- Khoản tiền mượn của bà Trương Thị Vân – Tổng Giám đốc	-	2.500.006.407
<i>Phải trả ngắn hạn các khách hàng khác</i>	106.313.816	70.409.816
- BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	106.313.816	70.409.816
<b>Cộng</b>	<b>106.313.816</b>	<b>2.570.416.223</b>

**12. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.980.000.000	1.980.000.000	1.602.000.000	1.602.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam <sup>(*)</sup>	1.980.000.000	1.980.000.000	1.602.000.000	1.602.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.980.000.000</b>	<b>1.980.000.000</b>	<b>1.602.000.000</b>	<b>1.602.000.000</b>

<sup>(\*)</sup> Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/9869616/HĐTD ngày 20 tháng 06 năm 2017 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Sài Gòn. Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng thường xuyên là 2.000.000.000 đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động. Lãi suất theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	1.602.000.000	3.581.000.000	3.203.000.000	1.980.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.602.000.000</b>	<b>3.581.000.000</b>	<b>3.203.000.000</b>	<b>1.980.000.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**13. Vốn chủ sở hữu****13a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	30.000.000.000	1.562.048.628	31.562.048.628
Tăng trong năm trước	-	24.692.461	24.692.461
- Lãi trong năm	-	24.692.461	24.692.461
Giảm trong năm trước	-	-	-
Số dư cuối năm trước, số dư đầu năm nay	30.000.000.000	1.586.741.089	31.586.741.089
Tăng trong năm nay	-	1.726.638.600	1.726.638.600
- Lãi trong năm	-	1.726.638.600	1.726.638.600
Giảm trong năm nay	-	-	-
Số dư cuối năm nay	30.000.000.000	3.313.379.689	33.313.379.689

**13b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
Phạm Hải Thuý	5.968.000.000	19,893%	5.968.000.000	19,893%
Huỳnh Thị Thái	5.811.000.000	19,370%	5.811.000.000	19,370%
Phạm Hải Sơn	4.000.500.000	13,335%	4.000.500.000	13,335%
Trương Thị Vân	3.820.200.000	12,734%	3.820.200.000	12,734%
Các cá nhân khác	10.400.300.000	34,668%	10.400.300.000	34,668%
Vốn nhà nước	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>100%</b>

**13c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	30.000.000.000	9.750.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	20.250.000.000
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

**13d. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Đơn vị tính: VNĐ)****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng hóa <sup>(*)</sup>	21.250.147.000	17.674.202.000
<b>Cộng</b>	<b>21.250.147.000</b>	<b>17.674.202.000</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	18.476.028.735	17.124.445.825
<b>Cộng</b>	<b>18.476.028.735</b>	<b>17.124.445.825</b>

**3. Doanh thu tài chính**

Chủ yếu là lãi tiền gửi ngân hàng và lãi cho vay.

**4. Chi phí tài chính**

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lãi vay	110.356.220	34.270.081
- Các khoản khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>110.356.220</b>	<b>34.270.081</b>

**5. Chi phí bán hàng**

Chi tiết:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	69.601.677	71.967.801
- Các chi phí khác	48.752.000	65.816.182
<b>Cộng</b>	<b>118.353.677</b>	<b>137.783.983</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi tiết:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	184.416.000	244.840.000
- Chi phí phân bổ	4.674.315	52.898.405
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.285.668	16.285.668
- Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	4.000.000
- Các chi phí khác	178.841.719	110.500.350
<b>Cộng</b>	<b>387.217.702</b>	<b>428.524.423</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được trình bày trên báo cáo của Công ty do Công ty không thực hiện lập báo cáo hợp nhất.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.726.638.600	24.692.461
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
+ Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.726.638.600	24.692.461
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu) (*)	3.000.000	3.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)</b>	<b>576</b>	<b>8</b>

(\*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính bằng cách tính số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân theo ngày trong một năm tài chính.

**8. Lãi suy giảm trên Cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được trình bày trên báo cáo của Công ty do Công ty không thực hiện lập báo cáo hợp nhất.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.726.638.600	24.692.461
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
+ Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.726.638.600	24.692.461
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	3.000.000	3.000.000
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)</b>	<b>576</b>	<b>8</b>

**9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

Chi tiết:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân công	254.017.677	316.807.801
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.285.668	16.285.668
- Chi phí khác	235.268.034	229.214.937
<b>Cộng</b>	<b>505.571.379</b>	<b>562.308.406</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (Đơn vị tính: VNĐ)****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan****1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành)****Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt**

	Năm Nay	Năm trước
Lương	159.600.000	159.600.000
Cộng	<b>159.600.000</b>	<b>159.600.000</b>

**Giao dịch mượn tiền và trả tiền mượn với Bà Trương Thị Vân (Tổng Giám đốc Công ty)**

	Năm Nay	Năm trước
Mượn tiền	-	6.547.300.000
Trả tiền mượn	2.500.006.407	4.047.300.000

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
1. Công ty TNHH Công nghiệp May và Giày da Phước Bình	Là Công ty liên kết, sở hữu 46% vốn
2. Công ty TNHH Cà Phê Đất Cao Nguyên	Là Công ty nắm giữ 5% vốn của Công ty CP Đầu tư Nhãn Hiệu Việt

**2. Báo cáo bộ phận****Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty là bán cà phê.

**Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

**3. Thông tin so sánh**

Tính toán lại số năm trước, do năm trước lãi cơ bản trên cổ phiếu, lãi suy giảm trên cổ phiếu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất, năm nay, Công ty đã thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, nên không lập báo cáo tài chính hợp nhất. Lãi cơ bản trên cổ phiếu, lãi suy giảm trên cổ phiếu cần được trình bày lại vào báo cáo tài chính này.

Chỉ tiêu	Mã số	Số năm trước	Số năm trước trình bày lại	Chênh lệch
		[1]	[2]	[3]=[2]-[1]
<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	-	8	8
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	-	8	8

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Công ty không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả kinh doanh của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc kỳ kế toán.

**5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục**

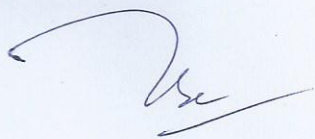
Công ty không có bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo này có ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Hồ Thị Ánh Hồng

Hồ Thị Ánh Hồng

Trương Thị Vân

